**I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

**NHÀ MẸ LÊ**

*(…) Nhà mẹ Lê là một gia đình một người mẹ với mười một người con. Bác Lê là một người đàn bà nhà quê chắc chắn và thấp bé, da mặt và chân tay răn reo như một quả trám khô. Khi bác mới đến phố, ai ai cũng chú ý đến đám con của bác: mười một đứa, mà đứa nhớn mới có mười bảy tuổi! Đứa bé nhất hãy còn bế trên tay.*

*Mẹ con bác ta ở một căn nhà cuối phố, cái nhà cũng lụp xụp như những căn nhà khác. Chừng ấy người chen chúc trong một khỏang rộng độ bằng hai chiếc chiếu, có mỗi một chiếc giường nan đã gẫy nát. Mùa rét thì giải ổ rơm đầy nhà, mẹ con cùng nằm ngủ trên đó, trông như một cái ổ chó, chó mẹ và chó con lúc nhúc. Đối với những người nghèo như bác, một chỗ ở như thế cũng tươm tất lắm rồi. Nhưng còn cách kiếm ăn? Bác Lê chật vật, khó khăn suốt ngày cũng không đủ nuôi chừng ấy đứa con. Từ buổi sáng tinh sương, mùa nực cũng như mùa rét, bác ta đã phải trở dậy để đi làm mướn cho những người có ruộng trong làng. Những ngày có người mướn ấy, tuy bác phải làm vất vả, nhưng chắc chắn buổi tối được mấy bát gạo và mấy đồng xu về nuôi lũ con đói đợi ở nhà. Đó là những ngày sung sướng. Nhưng đến mùa rét, khi các ruộng lúa đã gặt rồi, cánh đồng chỉ còn trơ cuống rạ dưới gió bấc lạnh như lưỡi dao sắc khía vào da, bác Lê lo sợ, vì không ai mướn bác làm việc gì nữa. Thế là cả nhà nhịn đói. Mấy đứa nhỏ nhất, con Tý, con Phún, thằng Hy mà con chị nó bế, chúng nó khóc lả đi mà không có cái ăn. Dưới manh áo rách nát, thịt chúng nó thâm tím lại vì rét, như thịt con trâu chết. Bác Lê ôm ấp lấy con trong ổ rơm, để mong lấy cái ấm của mình ấp ủ cho nó.(…)*

*Nhưng mọi người biết bác Lê quí con lắm. Tuy bác hết sức công bằng, người ta cũng thấy bác yêu thằng Hi hơn cả, nó là con thứ chín, và ốm yếu xanh xao nhất nhà. Bác thường bế nó lên lòng, hôn hít, rồi khoe với hàng xóm: nội cả nhà chỉ có nó là giống thầy cháu như đúc. Rồi bác ôm con ngồi lặng yên một lát, như để nhớ lại chuyện gì đã lâu lắm.*

*(* Trích truyện ngắn *Nhà mẹ Lê -* Thạch Lam - NXB Hội Nhà văn 2008*)*

**\* Chú thích:**

*- Thạch Lam (1910-1942), tên thật là Nguyễn Tường Vinh sau đổi tên là Nguyễn Tường Lân. Là cây bút truyện ngắn tài hoa trong nền văn học hiện đại Việt Nam. Sáng tác thường hướng vào cuộc sống cơ cực của những người dân thành thị nghèo và vẻ đẹp nên thơ của cuộc sống thường nhật.*

*- “Nhà mẹ Lê” là tác phẩm tiêu biểu, đặc sắc được xuất bản lần đầu năm 1942. Truyện ngắn không chỉ tái hiện tình cảm mẹ con xúc động mà còn dựng nên cả bức tranh toàn cảnh làng quê Việt Nam Cách mạng tháng Tám.*

**Thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 5** (trình bày ngắn gọn):

**Câu 1** (*0,5 điểm*). Xác định ngôi kể trong đoạn trích.

**Câu 2** (*0,5 điểm*). Trong đoạn trích, ngoại hình nhân vật bác Lê được miêu tả qua các chi tiết nào?

**Câu 3** (*1,0 điểm*). Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ so sánh được sử dụng trong câu văn “*Dưới manh áo rách nát, thịt chúng nó thâm tím lại vì rét, như thịt con trâu chết*” để làm sáng tỏ chủ đề của câu chuyện.

**Câu 4** (*1,0 điểm*). Qua cách miêu tả hoàn cảnh sống cơ cực, tác giả thể hiện thái độ, tình cảm gì đối với gia đình bác Lê?

**Câu 5** (*1,0 điểm*).Từ câu chuyện về nhà mẹ Lê, em rút ra bài học gì có ý nghĩa nhất đối với bản thân? Vì sao?

**II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)**

**Câu 1 (***2,0 điểm)*. Từ nội dung đoạn trích trên, em hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích nhân vật bác Lê.

**Câu 2** *(4,0 điểm)*.Viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em về vấn đề *bệnh vô cảm* trong xã hội ngày nay.

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| --- | --- | --- |
| **I. PHẦN ĐỌC HIỂU** | | **4,0** |
| **1** | - Ngôi kể: thứ 3 | 0,5 |
| **2** | - Ngoại hình nhân vật bác Lê được miêu tả:  + Chắc chắn và thấp bé;  + Da mặt và chân tay răn reo như một quả trám khô.  ***Hướng dẫn chấm:*** *Đáp ứng đúng mỗi ý: 0,25 điểm.* | 0,5 |
| **3** | \* Biện pháp so sánh “*thịt chúng nó thâm tím lại vì rét*” với “*thịt con trâu chết*”  - Tác dụng:  + Làm cho câu văn trở nên sinh động, giàu sức gợi hình, gợi cảm;  + Khắc sâu sự nghèo khổ, tội nghiệp, đáng thương của những đứa trẻ trong gia đình bác Lê.  + Tác giả thể hiện lòng đồng cảm, yêu thương, sẻ chia với những đứa trẻ con nhà nghèo. | 0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **4** | - Qua miêu tả hoàn cảnh sống cơ cực với gia đình bác Lê, tác giả thể hiện thái độ, tình cảm:  + Đồng cảm, yêu thương, xót xa cho hoàn cảnh của gia đình mẹ Lê nói riêng và người nông dân Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám chung.  + Ca ngợi vẻ đẹp của tình mẫu tử; lên án, tố cáo tội ác của thực dân phát xít đã gây nên tình cảnh đói khổ của con người. | 0,5  0,5 |
| **5** | \**Đây là câu hỏi mở, thí sinh có thể có nhiều lựa chọn và lí giải khác nhau nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:*  - Thí sinh rút ra được một bài học ý nghĩa nhất với bản thân như:  + Cần biết sống lạc quan, yêu thương, chia sẻ  + Cần biết yêu thương, quý trọng gia đình.  + Sống là không ngừng nỗ lực, cố gắng  +....  - Lí giải: thí sinh đưa ra những lí lẽ hợp lí, thuyết phục, phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật. | 0,5  0,5 |
| **II. PHẦN VIẾT** | | **6,0** |
| **1** | Từ nội dung đoạn trích trên, em hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích nhân vật bác Lê. | **2,0** |
| *a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn*  Xác định được yêu cầu về hình thức và dung lượng (200 chữ). Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, móc xích hoặc song song. | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*: phân tích đặc điểm Nhân vật bác Lê trong đoạn trích | 0,25 |
| *c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận*  - Xác định được các ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận,phân tích nhân vật bác Lê trên các phương diện: hoàn cảnh, hình dáng, phẩm chất, nêu được một số cảm nhận, đánh giá của bản thân về nhân vật.  1. Mở đoạn:  Trong đoạn trích trên, nhân vật bác Lê hiện lên như một biểu tượng sống động của tình mẫu tử và nghị lực phi thường trong nghịch cảnh.  2. Thân đoạn:  a. Hoàn cảnh:  - Bác sống trong hoàn cảnh vô cùng khốn khó: một mình nuôi mười một người con trong căn nhà chật hẹp, lụp xụp, chỉ rộng bằng hai chiếc chiếu, với chiếc giường đã gãy nát.  b. Ngoại hình:  Về ngoại hình, bác được miêu tả là người phụ nữ thấp bé, chắc chắn, da mặt và chân tay chai sạn như quả trám khô – hình ảnh điển hình của người lao động nghèo khổ.  c. Phẩm chất:  - Một trong những vẻ đẹp nổi bật của bác Lê là tình mẫu tử thiêng liêng và sự hy sinh lớn lao. Dù hoàn cảnh khó khăn, bác luôn dành cho các con sự chăm sóc chu đáo. Hình ảnh bác ủ ấm các con dưới ổ rơm bằng hơi ấm của mình, bất chấp manh áo rách nát, đã khắc họa rõ nét tình yêu sâu sắc và lòng hy sinh của người mẹ. Chi tiết này khiến người đọc cảm nhận được tình mẫu tử thiêng liêng, trở thành điểm sáng trong hình tượng nhân vật.  - Bên cạnh đó, nghị lực sống mạnh mẽ là một vẻ đẹp khác nổi bật ở bác Lê. Mỗi ngày, dù trời nắng hay rét buốt, bác vẫn dậy từ sáng sớm, làm thuê khắp nơi để có vài bát gạo nuôi các con. Khi không có việc làm, bác vẫn gắng gượng đối mặt với cái đói, cái rét mà không khuất phục, thể hiện ý chí kiên cường của người mẹ trước những thử thách khắc nghiệt. Qua những chi tiết này, bác Lê hiện lên như một tấm gương sáng về sức mạnh vượt qua nghịch cảnh.  d. Nghệ thuật:  - Tác giả đã khéo léo xây dựng nhân vật thông qua ngôi kể thứ ba, giúp người đọc có cái nhìn toàn diện về cuộc sống và nội tâm của bác.  - Ngôn ngữ kể chuyện giản dị, chân thực nhưng đầy cảm xúc, đặc biệt qua những chi tiết sinh động như “ổ rơm,” “manh áo rách nát,” đã làm nổi bật phẩm chất và nghị lực phi thường của bác Lê.  3. Kết đoạn:  Hình tượng bác không chỉ làm sáng tỏ giá trị nhân văn sâu sắc của tác phẩm mà còn khơi gợi lòng trân trọng đối với tình mẫu tử và ý chí con người.  - Sắp xếp được hệ thống ý hợp lí theo đặc điểm bố cục của kiểu đoạn văn. | 0,5 |
| *d.* *Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau:*  - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biêu đạt phù hợp để triển khai vấn đê nghị luận.  - Trình bày rõ quan điểm và hệ thống các ý.  - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lệ xác đáng; bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và bằng chứng. | 0,5 |
| *đ. Diễn đạt*  Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn. | 0,25 |
| *e. Sáng tạo:*  - Thể hiện suy nghĩ sâu sắc vấn đề nghị luận.  - Có cách diễn đạt mới mẻ, lời văn có giọng điệu, hình ảnh | 0,25 |
| **2** | Viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em về *bệnh vô cảm* trong xã hội ngày nay. | 4,0 |
| *a. Xác định được yêu cầu của kiểu bài.*  Xác định được yêu cầu của kiểu bài: Nghị luận xã hội | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:* bệnh vô cảm trong xã hội ngày nay. | 0,5 |
| *c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết*  - Xác định được các ý chính của bài viết.  - Sắp xếp được các ý hợp lí theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận:  Mở bài:  Trong xã hội hiện đại ngày nay, chúng ta đang chứng kiến nhiều sự phát triển vượt bậc về kinh tế, khoa học, và công nghệ. Tuy nhiên, đằng sau bức tranh rực rỡ ấy lại tồn tại một vấn đề nghiêm trọng mang tên "bệnh vô cảm." Đây không chỉ là một hiện tượng đáng lo ngại mà còn là hồi chuông cảnh tỉnh đối với lương tri của mỗi con người. Bệnh vô cảm – sự thờ ơ, lãnh đạm trước nỗi đau và hoàn cảnh của người khác – đang len lỏi vào mọi khía cạnh của đời sống, đe dọa giá trị nhân văn và tình người trong xã hội.  Thân bài:  1. Giải thích khái niệm bệnh vô cảm:  Bệnh vô cảm là trạng thái con người không còn cảm xúc, không đồng cảm hay chia sẻ trước những vấn đề của người khác. Đó là sự thờ ơ trước những cảnh đời bất hạnh, những nỗi đau hay thậm chí là những việc cần sự chung tay giúp đỡ. Người vô cảm thường chỉ quan tâm đến lợi ích cá nhân, phớt lờ những điều xảy ra xung quanh.  2. Biểu hiện của bệnh vô cảm trong xã hội:  Bệnh vô cảm xuất hiện dưới nhiều hình thức khác nhau. Một số người sẵn sàng đi qua tai nạn giao thông mà không dừng lại để giúp đỡ nạn nhân. Một số khác phớt lờ tiếng kêu cứu của người yếu thế vì cho rằng "không liên quan đến mình." Trong công việc, sự vô cảm thể hiện qua thái độ làm việc qua loa, thiếu trách nhiệm, không quan tâm đến lợi ích chung. Đáng buồn hơn, ngay cả trong gia đình, một số thành viên cũng dần trở nên xa cách, thiếu sự thấu hiểu và chia sẻ lẫn nhau.  3. Nguyên nhân của bệnh vô cảm:  Nguyên nhân chủ quan: Sự ích kỷ và lối sống cá nhân hóa đang trở nên phổ biến trong xã hội. Nhiều người chỉ quan tâm đến bản thân mà quên đi trách nhiệm với cộng đồng.  Nguyên nhân khách quan: Cuộc sống bận rộn, áp lực công việc và guồng quay không ngừng của xã hội khiến con người dần khép kín, không còn thời gian quan tâm đến những người xung quanh. Mặt khác, sự phát triển của công nghệ khiến con người tương tác qua mạng xã hội nhiều hơn trực tiếp, làm giảm đi sự kết nối cảm xúc thật sự.  4. Tác hại của bệnh vô cảm:  Đối với cá nhân: Người vô cảm dần đánh mất giá trị nhân văn, trở nên cô độc, khô cằn cảm xúc. Lâu dài, họ khó xây dựng được các mối quan hệ chân thành.  Đối với xã hội: Bệnh vô cảm làm suy yếu sự gắn kết giữa con người, khiến xã hội trở nên lạnh lẽo, thiếu tình người. Đồng thời, nó cũng làm gia tăng các vấn đề xã hội như tội phạm, bất công, và khoảng cách giàu nghèo.  5. Giải pháp khắc phục bệnh vô cảm:  Về phía cá nhân: Mỗi người cần học cách lắng nghe, chia sẻ và đồng cảm với những người xung quanh. Sống chậm lại để cảm nhận và trân trọng những giá trị nhân văn.  Về phía gia đình: Gia đình cần tạo dựng môi trường ấm áp, nơi các thành viên có thể chia sẻ và yêu thương nhau.  Về phía xã hội: Các tổ chức và nhà trường cần đẩy mạnh giáo dục đạo đức, khuyến khích tinh thần tương thân tương ái thông qua các hoạt động thiện nguyện, phong trào xã hội.  Vai trò của truyền thông: Truyền thông cần lan tỏa những câu chuyện đẹp về lòng nhân ái để khơi dậy ý thức cộng đồng.  6. Ý kiến trái chiều  Một số người cho rằng, trong cuộc sống hiện đại đầy cạnh tranh và áp lực, việc tập trung vào bản thân và công việc là cần thiết, không có thời gian để quan tâm đến người khác. Tuy nhiên, nếu ai cũng giữ suy nghĩ này, xã hội sẽ trở nên lạnh lẽo, thiếu đi sự gắn kết giữa con người. Thực tế, việc quan tâm và sẻ chia không cần những hành động lớn lao, mà chỉ cần những cử chỉ nhỏ nhặt nhưng đầy ý nghĩa, vừa giúp đỡ người khác vừa nuôi dưỡng tâm hồn của chính mình.  III. Kết bài:  Bệnh vô cảm trong xã hội ngày nay là một thực trạng đáng báo động nhưng không phải là vấn đề không thể giải quyết. Nếu mỗi người đều sống bằng trái tim biết yêu thương, đồng cảm và sẻ chia, bệnh vô cảm sẽ dần được loại bỏ. Hãy bắt đầu từ những hành động nhỏ nhất: một lời chào hỏi thân thiện, một bàn tay giúp đỡ, hay một nụ cười động viên. Chính những điều giản dị ấy sẽ làm cho xã hội trở nên tốt đẹp hơn, và giá trị nhân văn sẽ mãi mãi trường tồn. | 1,0 |
| *d. Viết bài văn cần đảm bảo các yêu cầu sau:*  - Triển khai được ít nhất hai luận điểm để làm rõ quan điểm cá nhân.  - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận  - Lập luận chặt chẽ , thuyết phục: lí lẽ xác đáng, bằng chứng tiêu biểu, phù hợp, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và bằng chứng.  *Lưu ý : Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.* | 1,5 |
| *đ. Diễn đạt:*  Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp Tiếng Việt, liên kết văn bản. | 0,25 |
| *e. Sáng tạo:*  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ. | 0,5 |
| **Tổng điểm** | | **10,0** |

==========*Hết*=========